

Số: *06* /2018/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày *12* tháng *7* năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT- BNV- BTC- BLĐTB&XH, ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Thực hiện Quyết định số 999 - QĐ/TU ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tỉnh ủy Bình Phước về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số

18 - NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19 - NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-HĐND-PC ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã); ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau:

“c) Bổ trí kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã để đến năm 2020 giảm 50% số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã”.

Điều 2. Sửa đổi một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND, như sau:

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 1 về số lượng người đảm nhận các chức danh ở thôn, ấp, khu phố như sau:

“- Các chức danh không chuyên trách được bố trí ở thôn, ấp, khu phố không quá 03 (ba) người;

- Các chức danh khác: mỗi thôn, ấp, khu phố được bố trí từ 01 đến 02 chức danh Công an viên; 01 chức danh phụ trách Quân sự (gọi là Thôn đội trưởng); 01 chức danh phụ trách Mặt trận và các đoàn thể thôn, ấp, khu phố.

Tổng số các chức danh trên không vượt quá 07 người”.

2. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 17 điểm a khoản 2 Điều 1 về chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, như sau:

“- Chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: Mỗi đơn vị hành chính cấp xã được bố trí 01 (một) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự; cấp xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh được bố trí 02 (hai) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự”.

3. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 1 về chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố như sau:

“b) Ở thôn, ấp, khu phố: Bố trí 03 chức danh những người hoạt động không chuyên trách: (theo quy định tại khoản 3, Điều 19 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ).

- Bí thư Chi bộ thôn, ấp, khu phố;
- Trưởng thôn, ấp, khu phố;
- Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố.

* Ngoài các chức danh quy định trên, ở thôn, ấp, khu phố được bố trí:

- 01 (một) chức danh Công an viên thôn, ấp, khu phố; Đối với thôn, ấp, khu phố thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1 và xã loại 2 được bố trí không quá 02 (hai) Công an viên (theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ);

- Thôn, ấp, khu phố (loại 1 và loại 2) được bố trí 01 (một) chức danh phụ trách Quân sự gọi là Thôn đội trưởng (theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 17 Luật Dân quân tự vệ và Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ);

- 01 chức danh phụ trách Mặt trận và các đoàn thể thôn, ấp, khu phố (bố trí theo Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tỉnh ủy để đảm bảo nội dung công việc nào cũng có người đảm nhận).

4. Sửa đổi mục 3.2.1 điểm 3.2 khoản 3 Điều 1 Quy định về chế độ chính sách đối với các chức danh ở thôn, ấp, khu phố như sau:

“3.2.1. Khoản kinh phí chi phụ cấp (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế) để chi trả hàng tháng cho các chức danh không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố và chức danh phụ trách Mặt trận và các đoàn thể ở thôn, ấp, khu phố như sau:

a) Khoản kinh phí chi phụ cấp bằng 5,0 tháng lương cơ sở cho các thôn, ấp thuộc các xã loại 1 và xã loại 2.

b) Đối với các thôn, ấp ngoài quy định trên và các khu phố được khoán kinh phí chi phụ cấp bằng 3,0 tháng lương cơ sở.

c) Mức phụ cấp từng chức danh ở thôn, ấp, khu phố giữ nguyên như quy định tại điểm 3.2.1, mục 3.2, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. Mức phụ cấp của chức danh phụ trách Mặt trận và các đoàn thể ở thôn, ấp, khu phố tính bằng mức phụ cấp phó Thôn, ấp, khu phố.

5. Sửa đổi điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 1 Quy định về chế độ phụ cấp kiêm nhiệm, như sau:

“Đối với cán bộ, công chức cấp xã, các chức danh không chuyên trách ở cấp xã; các chức danh ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác kiêm nhiệm một trong các chức danh ở thôn, ấp, khu phố thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm đảm nhận. Trường hợp một người kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Kinh phí thực hiện phụ cấp kiêm nhiệm nêu trên thuộc các chức danh không chuyên trách ở cấp xã và các chức danh ở thôn, ấp, khu phố nằm trong mức khoán kinh phí chi phụ cấp cho các chức danh không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố.

6. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 5 Điều 1 Quy định về hỗ trợ phụ cấp khi thôi việc đối với các chức danh ở thôn, ấp, khu phố như sau:

“- Các chức danh ở thôn, ấp, khu phố công tác liên tục trong thời gian từ ngày thành lập tỉnh Bình Phước 01 tháng 01 năm 1997 trở đi, khi nghỉ việc được trợ cấp thôi việc 01 lần, cứ mỗi năm công tác được hưởng một tháng mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhận”.

Điều 3. Bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND, như sau

1. Bãi bỏ mục c điểm 3.2.2 khoản 1 Điều 1 quy định về chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố.

2. Bãi bỏ khoản 6 Điều 1 quy định về số lượng, chế độ, chính sách đối với những người dự bị làm cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

3. Bãi bỏ khoản 7 Điều 1 quy định về chức danh và hỗ trợ phụ cấp đối với các Chi Hội đoàn thể ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 4.

1. Các nội dung không được sửa đổi, bãi bỏ thì vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII.

2. Thời điểm áp dụng các chế độ, chính sách quy định trên đây theo Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2018.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp (Cục KTVB),
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền